

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST  
Ngày: 18 -5 -2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Tấn N, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2022. Bị cáo có mặt.

- Phan Văn Q (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Kiều O; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị Thu T và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được huỷ bỏ biên pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, Q sử dụng điện thoại di động liên lạc mua của Lộc (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Q lấy ma túy ra dùng một ít, số còn lại Q hàn kín rồi cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn N đến nhà Q chơi, Q nhờ N mang số ma túy còn lại đi giao bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại ngã ba Cầu Kênh thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai với giá 500.000 đồng. N đồng ý và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 62G1-102.59 (mượn của anh Huỳnh Trung K, sinh năm 2001 ngụ tại khu phố Phước Lai, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai) đến khu vực ngã ba Cầu Kênh thuộc khu phố Phước Kiểng, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai đợi giao bán ma túy thì bị Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang.

Đến ngày 27/12/2022 Phan Văn Q đến Công an thị trấn Hiệp Phước đầu thú và khai nhận đã nhờ Nghĩa mang ma túy đi bán như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Tấn N:

+ 01 gói nylon được hàn kín, kích thước 3x4cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong;

+ 01 xe mô tô biển số 62G1-102.59 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter do Nghĩa mượn của anh Huỳnh Trung Kiên, anh Kiên không biết Nghĩa sử dụng xe về việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho anh Kiên.

- Thu giữ của Phan Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo dùng vào việc phạm tội

- Tại Kết luận giám định số 2836/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3428 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 76/CT.VKS-NT ngày 19/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn N và Phan Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.
- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Phan Văn Q.

Bị cáo Nguyễn Tấn N và Phan Văn Q không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tấn N tại phiên tòa: Bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Văn Q tại phiên tòa: Bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tấn N và Phan Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 27/12/2022, Phan Văn Q nhờ Nguyễn Tấn N mang 0,3428 gam ma túy, loại Methamphetamine đến Ngã ba Cầu Kênh thuộc khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai, giao bán cho người chưa rõ lai lịch. Khi Nghĩa đang cầm ma túy chờ giao bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo N và bị cáo Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q là người mua ma túy, đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi tội, bị cáo N là người giúp sức tích cực cho bị cáo Q. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Q bị bệnh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú với bị cáo Q. Tại phiên toà, bị cáo Q xác định bị cáo đã xuất viện từ tháng 3/2023 và hiện nay tình trạng bệnh đã giảm, chỉ còn uống thuốc để điều trị, không phải nhập viện để điều trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên toà để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo khai không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo N và Q tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Q đã ra đầu thú, có ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Phan Văn Q do sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với người đàn ông tên Lộc đã bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 62G1-102.59 nhãn hiệu Yamaha do Nghĩa mượn của anh Huỳnh Trung Kiên nhưng anh Kiên không biết Nghĩa sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo N và Q phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn N và Phan Văn Q (Đen) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q (tên gọi khác: Đen) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án 18/5/2023, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

Tuyên bắt và tạm giam bị cáo Phan Văn Q (Đen) ngay tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 2836/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo Phan Văn Q.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Tấn N và Phan Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lâm**